DẤU ẤN VĂN HÓA TRONG CHUYỂN DỊCH ĐỀ: NGHIÊN CỨU TIN NGẮN VĂN HÓA TIẾNG VIỆT VÀ BẢN DỊCH TIẾNG ANH

Nguyễn Hoàng Ngân
Anh ngữ Quốc tế TNA
Email: ngannh.tnt.tna@gmail.com

Tóm tắt: *Nghiên cứu khảo sát dấu ấn văn hóa trong chuyển dịch Đề từ tin ngắn văn hóa tiếng Việt sang phiên bản tiếng Anh theo Ngôn ngữ học chức năng hệ thống. Corpus gồm sáu cặp tin do VietnamPlus/Thông tấn xã Việt Nam công bố năm 2024, với 6.159 từ tiếng Việt và 1.983 từ tiếng Anh. Sau căn chỉnh nội dung, 54 cặp mệnh đề chính được mã hóa theo kiểu chuyển dịch Đề, động lực khả dĩ và chức năng diễn ngôn. Người mã hóa thứ hai mã hóa lại toàn bộ dữ liệu; mức nhất trí đạt 92,6% đối với kiểu chuyển dịch (Cohen's κ = 0,855) và 100% đối với động lực và chức năng (κ = 1,000). Sau thảo luận, bốn bất đồng được thống nhất là duy trì Đề. Kết quả gồm 32 trường hợp duy trì Đề (59,3%), 21 trường hợp lựa chọn lại Đề (38,9%) và một trường hợp bổ sung (1,9%). Chỉ 13 trường hợp (24,1%) có căn cứ văn hóa trực tiếp. Các chuyển dịch này chủ yếu đưa sự kiện, hiện vật, nghi lễ hoặc cộng đồng lên vị trí Đề, bổ sung khung giải thích và thay định danh nội bộ bằng cách gọi dễ tiếp nhận hơn.*

Từ khóa: *Đề-Thuyết, chuyển dịch Đề, điều chỉnh văn hóa, tin ngắn văn hóa, Việt-Anh.*

CULTURAL IMPRINTS IN THEME SHIFTS: A STUDY OF VIETNAMESE CULTURAL NEWS BRIEFS AND THEIR ENGLISH TRANSLATIONS

Abstract: *This study examines cultural imprints on Theme shifts from Vietnamese cultural news briefs to their English versions within systemic functional linguistics. The corpus comprises six text pairs published by VietnamPlus/Vietnam News Agency in 2024, containing 6,159 Vietnamese words and 1,983 English words. Following content alignment, 54 main-clause pairs were coded for Theme shift, probable motivation, and discourse function. A second coder recoded the full dataset; agreement reached 92.6% for shift type (Cohen's κ = .855) and 100% for motivation and function (κ = 1.000). After discussion, four disagreements were resolved as Theme retention. The final dataset contained 32 instances of retention (59.3%), 21 of reselection (38.9%), and one addition (1.9%). Only 13 cases (24.1%) had a direct cultural basis. These shifts placed cultural referents in Theme position, supplied explanatory frames, and replaced local labels with accessible designations.*

Keywords*: Theme-Rheme, Theme shifts, cultural adaptation, cultural news briefs, Vietnamese-English.*

Nhận bài: 24/07/2026 *Phản biện: 24/08/2026* *Duyệt đăng: 27/08/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dịch tin không đơn thuần là thay thế đơn vị ngôn ngữ giữa hai văn bản. Bản tin có thể được rút gọn, tái cấu trúc hoặc bổ sung kiến thức nền cho độc giả mới. Vì vậy, ranh giới giữa dịch và biên tập thường không tách biệt; khái niệm transediting phản ánh sự đan xen này. Valdeón (2015) xem can thiệp thể chế và biến đổi ý nghĩa là vấn đề trung tâm của dịch báo chí.

Với tin văn hóa Việt Nam chuyển sang tiếng Anh, khác biệt về kiến thức nền đặc biệt quan trọng. Độc giả trong nước có thể quen với tên lễ hội, nghi lễ, di sản và nhân vật lịch sử, trong khi độc giả quốc tế cần thêm thông tin nhận diện. Người dịch có thể đưa tên sự kiện hoặc hiện vật lên đầu mệnh đề, thay trạng ngữ bằng chủ thể sự kiện, bổ sung danh ngữ giải thích hoặc khái quát hóa cách gọi. Những lựa chọn này vừa đáp ứng cú pháp tiếng Anh vừa định hướng sự chú ý của người đọc.

Trong Ngôn ngữ học chức năng hệ thống, Đề là điểm xuất phát của thông điệp, còn Thuyết là phần triển khai tiếp theo (Halliday & Matthiessen, 2014). Thay đổi Đề vì thế có thể làm thay đổi trọng tâm diễn ngôn dù nội dung kinh nghiệm cơ bản được duy trì. Các nghiên cứu về dịch tin đã xem xét cấu trúc Đề–Thuyết và tác động của chuẩn ngôn ngữ đích (Potter, 2016; Rahnemoon et al., 2017; Fisilla & Imperiani, 2020), nhưng chưa tập trung đầy đủ vào tác động của kiến thức văn hóa đối với tin ngắn Việt-Anh. Nghiên cứu này giới hạn ở sự lựa chọn Đề trong từng mệnh đề và cách các chuyển dịch liên quan đến việc định vị yếu tố văn hóa Việt Nam cho độc giả tiếng Anh.

II. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

2.1. Đề-Thuyết trong Ngôn ngữ học chức năng hệ thống

Theo Halliday và Matthiessen (2014), mệnh đề được tổ chức như một thông điệp qua cấu trúc Đề–Thuyết. Đề kéo dài đến hết thành phần kinh nghiệm đầu tiên và có thể gồm yếu tố văn bản, liên nhân và chủ đề. Đề không đánh dấu thường trùng

với chủ ngữ trong mệnh đề trần thuật; trạng ngữ, bổ ngữ hoặc thành phần khác đứng đầu có thể tạo Đề đánh dấu. Trong dịch, việc thay đổi Đề có thể cần thiết để văn bản đích tự nhiên, nhưng cũng làm thay đổi cách phân bố sự chú ý. Baker (2018) xem cấu trúc Đề và thông tin là một bình diện của tương đương văn bản, nơi lựa chọn tuyến tính liên quan trực tiếp đến mạch lạc và định hướng người đọc.

2.2. Chuyển dịch Đề trong dịch thuật

Chuyển dịch Đề trong nghiên cứu là trường hợp thành phần giữ vai trò Đề ở mệnh đề nguồn không được duy trì tương đương trong mệnh đề đích. Ba mã chính gồm duy trì, lựa chọn lại và bổ sung. Thay đổi đại từ hoặc mức độ cụ thể vẫn được xem là duy trì nếu cùng một điểm quy chiếu còn giữ vị trí Đề. Nghiên cứu dịch Anh–Ba Tư của Rahnemoon và cộng sự (2017) cùng nghiên cứu Anh–Indonesia của Fisilla và Imperiani (2020) cho thấy văn bản đích thường điều chỉnh Đề theo mô hình cú pháp và quy ước tin tức của ngôn ngữ đích. Do đó, chuyển dịch Đề có thể bắt nguồn từ ngôn ngữ, thể loại, văn hóa hoặc sự kết hợp của các động lực này.

2.3. Văn hóa, dịch tin và sự định vị độc giả

Văn hóa được thao tác hóa qua các đơn vị mang kiến thức nền đặc thù như lễ hội, nghi lễ, trang phục, ẩm thực, di sản, thiết chế, địa danh và nhân vật lịch sử. Một chuyển dịch chỉ được xem là có căn cứ văn hóa khi yếu tố thay đổi trực tiếp tổ chức đơn vị văn hóa và tạo chức năng quan sát được đối với độc giả đích, chẳng hạn nhận diện, giải thích, làm nổi bật hoặc khái quát hóa. Cách tiếp cận này tránh quy mọi khác biệt ngôn ngữ cho văn hóa.

Bộ lọc văn hóa của House (2015) nhấn mạnh sự điều chỉnh giả định tình huống giữa các cộng đồng diễn ngôn. Trong báo chí, điều chỉnh còn chịu ảnh hưởng của quy trình thể chế. Van Leeuwen (2006) cho thấy bản tiếng Anh của tin Việt Nam có thể là sản phẩm của dịch, thích ứng phong cách và tham chiếu văn hóa–tư tưởng. Lựa chọn Đề tham gia vào quá trình này: thiết chế ở vị trí Đề nhấn mạnh quyền tác nhân, còn lễ hội, hiện vật hoặc cộng đồng ở vị trí Đề chuyển trọng tâm sang đối tượng văn hóa. Tuy nhiên, nghiên cứu chỉ diễn giải chức năng văn bản, không suy luận chắc chắn ý định tâm lý của người dịch.

2.4. Câu hỏi nghiên cứu

Nghiên cứu trả lời hai câu hỏi sau:

RQ1. Những mô hình chuyển dịch Đề nào xuất hiện khi tin ngắn văn hóa tiếng Việt được chuyển sang bản dịch tiếng Anh?

RQ2. Những chuyển dịch Đề có căn cứ văn hóa tái định vị con người, sự kiện, địa danh và giá trị văn hóa Việt Nam như thế nào trong bản dịch tiếng Anh?

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng corpus song song quy mô nhỏ, kết hợp thống kê mô tả với phân tích định tính. Thành phần định lượng xác định tần số chuyển dịch; thành phần định tính giải thích các trường hợp có khả năng liên quan đến điều chỉnh văn hóa. Hai bình diện được triển khai tuần tự, dựa trên sản phẩm văn bản chứ không suy đoán ý định người dịch.

3.2. Corpus và tiêu chí lựa chọn

Corpus gồm sáu cặp tin văn hóa Việt–Anh do VietnamPlus công bố năm 2024: Lễ hội Áo dài Huế, Tuần Văn hóa Việt Nam tại Lào, tín ngưỡng Thánh Mẫu Liễu Hạnh và Lễ hội Phủ Dầy, Ici Vietnam Festival, lễ hội Bagnara tại Italy và Bonjour Vietnam Festival tại Paris. Các cặp được xác minh bằng sự trùng khớp về sự kiện, nhân vật, thời gian, hình ảnh hoặc nguồn VNA, đồng thời có bản tiếng Anh xuất hiện sau bản tiếng Việt trong thời gian ngắn.

Sáu bản tiếng Việt có 6.159 từ, còn sáu bản tiếng Anh có 1.983 từ, tương đương 32,2% dung lượng nguồn. Mức rút gọn lớn cho thấy đây là các phiên bản song ngữ có quan hệ dịch-biên tập hơn là bản dịch câu đối câu; vì vậy, phân tích tập trung vào các cặp mệnh đề đủ tương ứng về nội dung.

3.3. Đơn vị phân tích và căn chỉnh

Đơn vị phân tích là mệnh đề chính có Đề xác định được. Câu phức được tách khi mỗi mệnh đề hiện thực hóa một cấu trúc Đề-Thuyết riêng. Mệnh đề nguồn và đích được căn chỉnh theo sự kiện, nhân vật và quá trình, không chỉ theo vị trí câu. Quy trình tạo 54 cặp đủ tương ứng để so sánh; một mệnh đề chỉ xuất hiện ở bản tiếng Anh được mã hóa là bổ sung. Các mệnh đề nguồn bị lược bỏ hoàn toàn không được đưa vào mẫu số chuyển dịch.

3.4. Khung mã hóa

Khung mã hóa mô tả loại Đề, tính đánh dấu, hình thức, vai nghĩa, kiểu chuyển dịch, động lực khả dĩ và chức năng văn hóa. Chuyển dịch có căn cứ văn hóa phải đồng thời liên quan trực tiếp đến một đơn vị văn hóa và tạo chức năng quan sát được cho độc giả đích. Nếu thay đổi được giải thích đầy đủ bằng cú pháp tiếng Anh hoặc cấu trúc câu thông thường, trường hợp đó được mã hóa là ngôn ngữ; khi không thể tách một động lực chi phối, mã hỗn hợp được sử dụng.

Nhóm biến	Giá trị mã hóa chính	Mục đích
Loại Đề	Chủ đề; văn bản; liên nhân; đơn/phức	Mô tả cấu trúc
Tính đánh dấu	Đánh dấu; không đánh dấu	Xác định điểm xuất phát thông thường hoặc nổi bật
Hình thức	Danh ngữ; đại từ; trạng ngữ; mệnh đề; thành phần khác	Liên kết bình diện từ vựng–cú pháp
Vai nghĩa	Tham thể; chu cảnh; quá trình	Xác định nội dung được đưa lên vị trí Đề
Kiểu chuyển dịch	Duy trì; thay đổi; bổ sung; lược bỏ; đổi đánh dấu; tách/gộp	Trả lời RQ1
Động lực khả dĩ	Ngôn ngữ; thể loại; văn hóa; hỗn hợp; chưa xác định	Ngăn quy giản mọi thay đổi cho văn hóa
Chức năng văn hóa	Nhận diện; giải thích; làm nổi bật; làm nền; thể chế hóa; khái quát hóa	Trả lời RQ2

3.5. Quy trình phân tích và độ tin cậy

Quy trình gồm xác minh nguồn, làm sạch và phân đoạn văn bản, căn chỉnh mệnh đề, mã hóa Đề và động lực, sau đó nhóm các trường hợp văn hóa theo chức năng diễn ngôn. Toàn bộ mã hóa dựa trên sổ tay tiêu chí nêu ở Bảng 1.

Người mã hóa thứ hai mã hóa lại toàn bộ 54 cặp trước khi thảo luận. Hai người nhất trí 50/54 trường hợp về kiểu chuyển dịch (92,6%; $\kappa = 0,855$) và 54/54 trường hợp về động lực và chức năng ($\kappa = 1,000$). Bốn bất đồng đều nằm ở ranh giới duy trì–lựa chọn lại Đề. Sau khi xem lại ngữ cảnh, hai người thống nhất rằng thay đổi định danh, đại từ hoặc mức độ cụ thể không tạo lựa chọn lại nếu cùng điểm quy chiếu vẫn làm Đề; cả bốn trường hợp được mã hóa là duy trì. Kết quả sử dụng bộ mã sau thống nhất, còn kappa phản ánh mức nhất trí trước thảo luận.

IV. KẾT QUẢ

4.1. Các mô hình chuyển dịch Đề

Dựa trên bộ mã sau thống nhất, 32/54 trường hợp duy trì Đề (59,3%), 21 trường hợp lựa chọn lại Đề (38,9%) và một trường hợp bổ sung (1,9%). Duy trì Đề xuất hiện khi bản tiếng Anh tiếp tục lấy nhân vật, chương trình, lễ hội hoặc hiện vật đã được xác lập làm điểm xuất phát. Thay danh ngữ bằng đại từ vẫn được tính là duy trì nếu điểm quy chiếu không đổi.

Lựa chọn lại Đề tập trung ở phần mở đầu tin và tại các điểm chuyển chủ đề. Các bản tiếng Việt thường mở bằng chu cảnh thời gian, địa điểm hoặc mục đích, trong khi phiên bản tiếng Anh đưa tên lễ hội hoặc sự kiện lên làm Đề không đánh dấu. Tin Lễ hội Áo dài Huế mở bằng chuỗi "Tối 23/9, tại Nhà hát Sông Hương..." nhưng bản tiếng Anh bắt đầu bằng danh ngữ "An art programme". Tương tự, bản tiếng Việt của Bonjour Vietnam đặt mục đích, thời gian và địa điểm trước quá trình tồn tại của lễ hội; bản tiếng Anh chọn "The inaugural Bonjour Vietnam Festival" làm Đề. Mẫu này làm cho đối tượng trung tâm xuất hiện sớm và trực tiếp hơn.

Mô hình	n	%
Duy trì Đề	32	59,3
Lựa chọn lại Đề	21	38,9
Bổ sung mệnh đề/Đề	1	1,9
Tổng	54	100,0

4.2. Động lực của lựa chọn Đề

Trong 54 trường hợp, động lực ngôn ngữ chiếm 19 trường hợp (35,2%), thể loại/biên tập 18 trường hợp (33,3%), văn hóa 13 trường hợp (24,1%) và hỗn hợp bốn trường hợp (7,4%). Trong 21 trường hợp lựa chọn lại Đề, mười trường hợp thuộc thể loại, bảy thuộc văn hóa và bốn thuộc hỗn hợp; không có trường hợp nào chỉ được quy cho ngôn ngữ. Như vậy, lựa chọn lại Đề thường gắn với tái tổ chức tin và định hướng độc giả hơn là thay đổi cú pháp đơn thuần.

Động lực khả dĩ	Toàn bộ (n)	%	Lựa chọn lại Đề (n)
Ngôn ngữ	19	35,2	0
Thể loại/biên tập	18	33,3	10
Văn hóa	13	24,1	7
Hỗn hợp	4	7,4	4

4.3. Tái định vị thông tin văn hóa

Các chuyển dịch có căn cứ văn hóa thực hiện bốn chức năng chính. Thứ nhất, bản tiếng Anh xác lập sự kiện hoặc thực thể văn hóa làm điểm xuất phát, như "A dedicated culinary corner" trong tin Bonjour Vietnam. Thứ hai, các khung "In Vietnamese culture", "In Vietnamese people's belief" và "According to legend" cung cấp nền giải thích cho độc giả quốc tế; cách mở đầu về Thánh Mẫu Liễu Hạnh giúp xác lập hệ quy chiếu trước khi triển khai câu chuyện.

Thứ ba, trọng tâm có thể chuyển từ thiết chế hoặc hoàn cảnh sang hiện vật và chủ thể văn hóa. Trong tin Áo dài Huế, "Ban Tổ chức" được thay bằng "The programme", còn một câu về chương trình âm nhạc được tái cấu trúc để "young Vietnamese artists" làm Đề. Thứ tư, bản tiếng Anh đôi khi chuyển định danh chi tiết sang phạm trù rộng hơn, như đặt bộ sưu tập áo dài trong nhãn "Fashion" hoặc khái quát hoạt động thành "cultural exploration". Những lựa chọn này làm nội dung dễ tiếp nhận hơn nhưng có thể giảm độ đặc thù văn hóa.

V. THẢO LUẬN

Đối với RQ1, duy trì Đề chiếm ưu thế, nhưng gần hai phần năm số cặp có lựa chọn lại. Điều này cho thấy bản tiếng Anh vừa duy trì mạch tham chiếu vừa điều chỉnh cách mở đầu và chuyển chủ đề. Phân bố này phù hợp với bản chất transediting của tin chuyển ngữ: nội dung sự kiện được giữ, trong khi điểm xuất phát thông tin được tổ chức lại theo nhu cầu của văn bản đích (Valdeón, 2015).

Đối với RQ2, dấu ấn văn hóa rõ nhất khi Đề giúp nhận diện sự kiện hoặc khái niệm chưa quen thuộc. Nhãn giải thích đi kèm tên riêng, còn lễ hội, nghi lễ, nhạc cụ, món ăn và cộng đồng trở thành điểm neo cho thông tin tiếp theo. Ngược lại, chuyển từ tên gọi cụ thể sang các nhãn rộng như fashion hoặc cultural exploration làm tăng tính dễ tiếp nhận nhưng giảm chi tiết văn hóa.

Tuy nhiên, chỉ 24,1% số cặp có căn cứ văn hóa trực tiếp, trong khi ngôn ngữ và thể loại cộng lại chiếm hơn hai phần ba. Kết quả này bác bỏ cách giải thích quy giản rằng mọi khác biệt Đề đều do văn hóa. Đại từ duy trì quy chiếu, cách mở tin bằng sự kiện và sự rút gọn danh sách có thể được giải thích tốt hơn bằng mạch lạc và quy ước báo chí. Bốn trường hợp hỗn hợp cũng cho thấy ranh giới giữa các động lực không tuyệt đối.

Xu hướng đưa sự kiện và đối tượng trung tâm lên làm Đề tương thích với nghiên cứu của Rahnemoon và cộng sự (2017) về sự điều chỉnh theo mô hình thông tin của ngôn ngữ đích. Sự lược bỏ thiết chế, bổ sung giải thích và tái nhóm tham chiếu văn hóa cũng phù hợp với nhận định của van Leeuwen (2006) rằng tin tiếng Anh của Việt Nam được hình thành qua cả dịch, thích ứng phong cách và điều chỉnh tham chiếu. Nghiên cứu hiện tại bổ sung bình diện vi mô: lựa chọn Đề là một nguồn lực ngữ pháp hiện thực hóa các điều chỉnh đó.

Nghiên cứu có ba giới hạn. Corpus chỉ gồm sáu cặp tin của một cơ quan báo chí nên không đại diện cho toàn bộ dịch tin Việt–Anh. Dữ liệu sản phẩm không cho phép xác định người dịch, bản thảo trung gian hoặc hướng dẫn tòa soạn. Cuối cùng, dù độ tin cậy liên mã hóa cao, bốn trường hợp ranh giới cho thấy tiêu chí duy trì-lựa chọn lại cần tiếp tục được kiểm nghiệm trên corpus lớn hơn. Nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng nguồn tin và kết hợp phỏng vấn nhà báo-biên dịch viên.

VI. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy bản tiếng Anh vừa duy trì sự liên tục của Đề vừa tái tổ chức đáng kể điểm xuất phát thông tin. Trong 54 cặp, 59,3% duy trì Đề, 38,9% lựa chọn lại và 1,9% bổ sung. Các chuyển dịch văn hóa không chiếm đa số nhưng góp phần xác lập sự kiện, giải thích tín ngưỡng, làm nổi bật hiện vật và cộng đồng, đồng thời khái quát hóa chi tiết cho độc giả quốc tế. Dấu ấn văn hóa vì thế nên được xem là một lớp động lực có chọn lọc, tương tác với cấu trúc ngôn ngữ và quy ước biên tập. Corpus mở rộng kết hợp phỏng vấn và mã hóa độc lập sẽ giúp phân biệt rõ hơn khi nào lựa chọn Đề là phản ứng ngôn ngữ, chuẩn hóa thể loại hoặc điều chỉnh văn hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Baker, M. (2018). In other words: A coursebook on translation (3rd ed.). Routledge.

Fisilla, I. A., & Imperiani, E. D. A. (2020). Translation shift analysis of thematic structure in printed political news reports of Indonesian local newspaper. Passage, 8(1).

Halliday, M. A. K., & Matthiessen, C. M. I. M. (2014). Halliday's introduction to functional grammar (4th ed.). Routledge.

House, J. (2015). Translation quality assessment: Past and present. Routledge.

Potter, L. (2016). Ideological representations and Theme–Rheme analysis in English and Arabic news reports: A systemic functional approach. Functional Linguistics, 3, Article 5. https://doi.org/10.1186/s40554-016-0028-y

Rahnemoon, S. N., Ahangar, A. A., & Nourmohammadi, E. (2017). Thematic structure and translation: A case study of the translation of English news into Persian. Lingua, 194, 26–50. https://doi.org/10.1016/j.lingua.2017.05.003

Valdeón, R. A. (2015). Fifteen years of journalistic translation research and more. Perspectives, 23(4), 634–662. https://doi.org/10.1080/0907676X.2015.1057187

van Leeuwen, T. (2006). Translation, adaptation, globalization: The Vietnam News. Journalism, 7(2), 217–237. https://doi.org/10.1177/1464884906062606

VietnamPlus. (2024). 'Tháng Ba giỗ Mẹ' và huyền tích kỳ ảo về Thánh Mẫu Liễu Hạnh; Lieu Hanh-Supreme Mother Goddess in Vietnamese culture. https://www.vietnamplus.vn/thang-ba-gio-me-va-huyen-tich-ky-ao-ve-thanh-mau-lieu-hanh-post940211.vnp

VietnamPlus. (2024). Ẩm thực và văn học Việt Nam thu hút du khách Pháp; Vietnamese food festival lures visitors. https://www.vietnamplus.vn/am-thuc-va-van-hoc-viet-nam-thu-hut-du-khach-phap-post959432.vnp

VietnamPlus. (2024). Ấn tượng Việt Nam tại Lễ hội văn hóa dân tộc Bagnara ở Italy; Vietnamese culture, cuisine shine at Italian ethnic culture festival. https://www.vietnamplus.vn/an-tuong-viet-nam-tai-le-hoi-van-hoa-dan-toc-bagnara-o-italy-post962341.vnp

VietnamPlus. (2024). Lễ hội Áo dài Huế 2024: Tỏa sáng vẻ đẹp văn hóa truyền thống; Traditional cultural values shine at Hue 'Ao dai' festival. https://www.vietnamplus.vn/le-hoi-ao-dai-hue-2024-toa-sang-ve-dep-van-hoa-truyen-thong-post978843.vnp

VietnamPlus. (2024). Tuần Văn hóa Việt Nam tại Lào năm 2024; Vietnamese culture week opens in Laos. https://www.vietnamplus.vn/tuan-van-hoa-viet-nam-tai-lao-nam-2024-post1000204.vnp

VietnamPlus. (2024). Tưng bừng ngày hội văn hóa và nông sản Việt Nam tại thủ đô nước Pháp; Bonjour Vietnam Festival celebrates Vietnamese culture, produce in Paris. https://www.vietnamplus.vn/tung-bung-ngay-hoi-van-hoa-va-nong-san-viet-nam-tai-thu-do-nuoc-phap-post961643.vnp